TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Số: 131/CĐN-CSPL&QHLĐ
Về việc sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 10c/NQ-BCH và Chỉ thị số 04/CT-TLĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: - Công đoàn Đại học Quốc gia, Đại học vùng;
- Công đoàn Cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Công đoàn các trường đại học, trường cao đẳng sư phạm và các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện Kế hoạch số 206/KH-TLĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 10c/NQ-BCH ngày 12/01/2017 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn (khoá XI) về "Nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động của tổ chức công đoàn trong tình hình mới" (sau đây gọi là Nghị quyết số 10c/NQ-BCH) và Chỉ thị số 04/CT-TLĐ ngày 03/3/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động" (sau đây gọi là Chỉ thị số 04/CT-TLĐ), Ban Thường vụ Công đoàn Giáo dục Việt Nam hướng dẫn công đoàn các đơn vị triển khai sơ kết và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 10c/NQ-BCH và Chỉ thị số 04/CT-TLĐ, cụ thể như sau:

1. Chủ động tham mưu và báo cáo với cấp ủy Đảng, chuyên môn đồng cấp xây dựng kế hoạch tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 10c/NQ-BCH và Chỉ thị số 04/CT-TLĐ (kết quả thực hiện từ năm 2017 đến hết tháng 6/2022); phân tích, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết số 10c/NQ-BCH và phong trào "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động".

3. Căn cứ điều kiện thực tế, công đoàn các đơn vị lựa chọn những hình thức tổ chức sơ kết phù hợp đảm bảo nghiêm túc, khách quan, thiết thực, hiệu quả và gửi báo cáo kết quả sơ kết về CĐGD Việt Nam (qua Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động) trước ngày **05/7/2022** (*theo mẫu đề cương gửi kèm*) để tổng hợp báo cáo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc đề nghị công đoàn các đơn vị thông tin về Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động CĐGD Việt Nam (liên hệ đồng chí Nguyễn Văn Dực - Chuyên viên, điện thoại: 0243 8489307, 0913587786) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:
- TLĐLĐVN (để b/c);
- Như kính gửi;
- Website CĐGD Việt Nam;
- Lưu: VP, CSPL&QHLĐ.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH

BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Nguyễn Thị Bích Hợp

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 10c/NQ-BCH ngày 12/01/2017 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về "Nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động của tổ chức công đoàn trong tình hình mới"

(Kèm theo Công văn số: 131 / CĐN-CSPL&QHLĐ ngày 08 /6/2022 của CĐGDVN)

A. BÁO CÁO 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 10C/NQ-BCH

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Những thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết và các tác động đến công tác ATVSLĐ và hoạt động công đoàn trong công tác ATVSLĐ.

2. Tình hình thực hiện pháp luật ATVSLĐ của đơn vị.

3. Tình hình điều kiện làm việc, môi trường lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp ở đơn vị. *(Giai đoạn từ năm 2017 đến hết tháng 6/2022)*

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 10c

1. Triển khai quán triệt, phổ biến Nghị quyết.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết.

3. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Chuyên môn đồng cấp đối với với việc thực hiện Nghị quyết.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA NGHỊ QUYẾT 10c

1. Kết quả công đoàn tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện pháp luật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chế độ chính sách về ATVSLĐ.

2. Hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, tập huấn nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm bảo đảm ATVSLĐ cho CBNGNLĐ tại đơn vị.

3. Đánh giá hiệu quả các phong trào các phong trào thi đua về ATVSLĐ, việc triển khai thực hiện phong trào "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động"; đánh giá hiệu quả hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên, việc tổ chức tập huấn kiến thức về ATVSLĐ và kỹ năng, phương pháp hoạt động cho mạng lưới an toàn vệ sinh viên tại đơn vị.

4. Kết quả công tác phối hợp với người đứng đầu cơ quan, đơn vị; người sử dụng lao động trong công tác ATVSLĐ .

5. Công tác tuyên dương, khen thưởng kịp thời đoàn viên, CBNGNLĐ có các sáng kiến, giải pháp kỹ thuật cải tiến kỹ thuật, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao năng suất lao động và bảo đảm ATVSLĐ, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ công đoàn làm công tác ATVSLĐ.

7. Kết quả hợp tác quốc tế về ATVSLĐ (nếu có).

B. BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ 5 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ 04/CT-TLĐ.

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác tuyên truyền CBNGNLĐ, đoàn viên công đoàn về mục tiêu, nội dung và ý nghĩa của phong trào "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ

sinh lao động".

2. Đánh giá hiệu quả phong trào "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ.

3. Công tác phối hợp với người đứng đầu cơ quan, đơn vị; người sử dụng lao động tổ chức các hình thức thi đua về ATVSLĐ; Phối hợp tổ chức kiểm tra và tự kiểm tra ATVSLĐ, kiểm tra chấm điểm phong trào "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động"; Tuyên dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào và nhân rộng các điển hình.

4. Việc củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ kỹ năng cho mạng lưới an toàn vệ sinh viên.

5. Việc xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc.

6. Bảo đảm ATVSLĐ gắn với bảo vệ môi trường, thúc đẩy việc thực hiện Tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Khái quát kết quả đạt được trong quá trình thực hiện Nghị quyết và chỉ thị.
2. Những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện Nghị quyết và chỉ thị
3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế
4. Bài học kinh nghiệm.
5. Kiến nghị, đề xuất

D. PHƯƠNG HƯỚNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 10C/NQ-BCH VÀ CHỈ THỊ 04/CT-TLĐ TRONG THỜI GIAN TỚI

Phụ lục 1

THỐNG KÊ KẾT QUẢ TẬP HUẤN, HUẤN LUYỆN VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

TT	Nội dung	Số cuộc/số lớp							Số người						
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022 *(tính đến hết tháng 6)*	CỘNG	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022 *(tính đến hết tháng 6)*	CỘNG
1	Công đoàn chủ động tập huấn, huấn luyện														
2	Công đoàn phối hợp tập huấn, huấn luyện														

Phụ lục 2

KẾT QUẢ THAM GIA KIỂM TRA, THANH TRA, GIÁM SÁT VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Năm	Công đoàn phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra, giám sát về ATVSLĐ				Công đoàn cơ sở phối hợp với NSDLĐ tự kiểm tra về ATVSLĐ		
	Số cuộc/đợt kiểm tra	Số đơn vị kiểm tra	Số nguy cơ, vi phạm được phát hiện	Số nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới	Số đơn vị tự kiểm tra	Số nguy cơ, vi phạm được phát hiện	Số nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới
2017							
2018							
2019							
2020							
2021							
Năm 2022 *(tính đến hết tháng 6*							
CỘNG							

Phụ lục 3

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH MẠNG LƯỚI AN TOÀN, VỆ SINH VIÊN VÀ ĐỀ TÀI, CÔNG TRÌNH, SÁNG KIẾN VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

STT	Chỉ tiêu thống kê	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022 *(tính đến hết tháng 6)*	CỘNG
I	**MẠNG LƯỚI AN TOÀN VỆ SINH VIÊN (ATVSV)**							
3	Số lượng an toàn, vệ sinh viên							
4	Số kinh phí chi phụ cấp cho an toàn, vệ sinh viên							
5	Mức phụ cấp trung bình/ATVSV/tháng (đồng)							
II	**ĐỀ TÀI, CÔNG TRÌNH, SÁNG KIẾN VỀ ATVSLĐ**							
1	Tổng số đề tài, công trình, sáng kiến về ATVSLĐ							
2	Giá trị làm lợi hiệu quả về mặt kinh tế *(triệu đồng)*							

Phụ lục 4

THỐNG KÊ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO CỦA CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

TT	Nội dung	Chuyên ngành đào tạo			
		Số người được đào tạo ngành Bảo hộ lao động	Số người được đào tạo ngành kỹ thuật	Số người được đào tạo chuyên ngành khác	CỘNG
1	Cán bộ tại cơ quan công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được phân công làm công tác ATVSLĐ				
2	Cán bộ tại CĐCS được phân công làm công tác ATVSLĐ				
CỘNG					